

Số: 410/2024/QĐST-HNGĐ

Hoàng Mai, ngày 26 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 481/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa những người yêu cầu:

- Anh **Trương Ngọc V**, sinh năm 1986;

Nơi thường trú: Xóm 6, tổ 23, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: Tổ 4, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

- Chị **Vũ Thị T**, sinh năm 1988;

Nơi thường trú: Xóm 6, tổ 23, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: Tổ 4, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Ngọc V và chị Vũ Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 21/12/2011 tại Ủy ban nhân dân phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại xóm 6, tổ 23, nay là tổ 4, phường L, quận H, thành phố Hà Nội. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 02/2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hai bên hòa giải và bản thân anh chị cũng tìm mọi biện pháp tích cực hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay anh V và chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của anh V và chị T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

- Về con chung: Anh Trương Ngọc V và chị Vũ Thị T xác nhận anh chị có 02 con chung là Trương Vũ Đăng N, sinh ngày 12/5/2013 và Trương Vũ Đăng K, sinh ngày 24/02/2019.

Khi ly hôn, anh Trương Ngọc V và chị Vũ Thị T thống nhất thỏa thuận giao cả 02 con chung là cháu Trương Vũ Đăng N, sinh ngày 12/5/2013 và cháu Trương Vũ Đăng K, sinh ngày 24/02/2019 cho anh Trương Ngọc V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, kể từ tháng 7 năm 2024 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con do anh Trương Ngọc V và chị Vũ Thị T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy sự thỏa thuận của anh Trương Ngọc V và chị Vũ Thị T là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

- Về tài sản chung, nhà ở chung: Anh Trương Ngọc V và chị Vũ Thị T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Trương Ngọc V và chị Vũ Thị T xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Trương Ngọc V tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, nên ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là ngày 05 tháng 01 năm 2024, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trương Ngọc V và chị Vũ Thị T.

- **Về con chung:** Anh Trương Ngọc V và chị Vũ Thị T xác nhận anh chị có 02 con chung là Trương Vũ Đăng N, sinh ngày 12/5/2013 và Trương Vũ Đăng K, sinh ngày 24/02/2019.

Giao cả 02 con chung là cháu Trương Vũ Đăng N, sinh ngày 12/5/2013 và cháu Trương Vũ Đăng K, sinh ngày 24/02/2019 cho anh Trương Ngọc V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, kể từ tháng 7 năm 2024 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con do anh Trương Ngọc V và chị Vũ Thị T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Vũ Thị T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nhà ở chung:** Anh Trương Ngọc V và chị Vũ Thị T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

- **Về nợ chung:** Anh Trương Ngọc V và chị Vũ Thị T xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trương Ngọc V chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0033963 ngày 05/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Anh V đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- Ủy ban nhân dân phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội (GCNKH số 132 ngày 21/12/2011);
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Phương Minh